

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 26- 02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T2 Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm
- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm: 2003 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Tổ X14, khu phố X4, phường TD, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị Hồng C, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; .

Ngày 26/9/2023, Phạm Quốc T đầu thú, bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trương Văn L, sinh năm 2002; đăng ký thường trú: Ấp X2, xã VX, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; tạm trú: Nhà trọ KL, đường NG2, khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Vũ Thị Hồng C, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ X14, khu phố X4, phường TD, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai – Có mặt.

2. Bà Phạm Vũ MT, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ X14, khu phố X4, phường TD, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. – Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T và anh Trương Văn L quen biết nhau trên mạng xã hội. Ngày 05/8/2023, T nhắn tin cho anh L hẹn ngày 06/8/2023 sẽ qua phòng trọ số 02, nhà trọ KL, đường NG2, khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nơi anh L thuê ở chơi thì anh L đồng ý.

Khoảng 15 giờ ngày 06/8/2023, Phạm Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 60F3 - 006.15 đến phòng trọ của anh L và ngồi nói chuyện với anh L. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh L vào nhà vệ sinh trong phòng trọ đóng cửa lại để tắm, còn T ngồi trong phòng trọ bấm điện thoại. Trong lúc anh L đang tắm, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario màu đen, biển số 67H1 - 781.82 của anh L dựng trong phòng có sẵn chìa khóa trên xe thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong cốp xe của anh L. T liền lên lút lấy chìa khoá mở cốp dưới yên xe lên thì phát hiện bên trong có 01 (một) ví da màu nâu sọc caro có chữ “Burburrry London”, loại có khóa kéo. T lấy cái ví mang ra bỏ vào cốp dưới yên xe mô tô Honda Vision biển số 60F3 - 006.15 của T đang dựng trước cửa phòng trọ. T cất giấu xong ví thì quay vào phòng trọ. Một lúc sau, anh L tắm xong ra thì T nói với anh L là T có việc gấp phải đi, rồi T đi ra điều khiển xe mô tô biển số 60F3 - 006.15 đi về nhà tại khu phố 4A, phường TD, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Về đến nhà, T mở ví da lấy trộm được của anh L ra xem thì thấy bên trong có số tiền 1.400.000 đồng; 01 (một) lắc tay loại dây vàng 18K; 01 (một) căn cước công dân và giấy phép lái xe A1 mang tên Trương Văn L; 01 (một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67H1 - 781.82. Sau đó, T mang lắc tay vàng 18K đến tiệm vàng KBN của bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1980, nơi thường trú: Khu phố X2, phường TD, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) bán được 4.780.000 đồng. Tiền có được, T tiêu xài cá nhân hết. Đối với giấy tờ tùy thân của anh L là căn cước công dân, giấy phép lái xe A1, giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67H1 - 781.82 cùng ví da thì T cất giữ lại.

Đối với anh Trương Văn L, sau khi T đi, anh L mở cốp xe lên thì phát hiện ví da đã bị mất. Anh L nghi ngờ T lấy trộm tài sản của mình nên gọi điện cho T nhưng không liên lạc được. Anh L sử dụng phần mềm messenger trên mạng xã hội liên lạc với T thì T thừa nhận có lấy ví da của anh L nên anh L kêu T cho xin lại giấy tờ tùy thân. Đến ngày 09/8/2023, T gửi xe ôm mang đến nhà trọ KL trả lại cho anh L căn cước công dân, giấy phép lái xe A1, giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67H1 - 781.82 cùng ví da. Ngày 25/9/2023, anh L đi tìm thì gặp được T tại phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu T đến Công an phường Chánh Phú Hòa đầu thú. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, gắn sim số 0326982232.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 60F3- 006.15.

Theo Kết luận số 133/KL-HĐĐTGS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 8 phân có giá trị là 7.005.600 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F3- 006.15 do bà Phạm Vũ MT đứng tên đăng ký. Bà MT cho T mượn sử dụng. Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, gắn sim số 0326982232 cho Phạm Quốc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số: 60F3- 006.15 cho bà Phạm Vũ MT.

+ Đối với 01 (một) lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 8 phân mà T đã bán cho tiệm vàng KBN, Cơ quan điều tra không thu hồi được, do việc mua vàng của khách không lưu lại thông tin vào sổ sách hay xuất hóa đơn mua hàng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị Hồng C là mẹ của Phạm Quốc T đã tự nguyện bồi thường cho anh Trương Văn L số tiền là 10.630.000 đồng (trong đó tiền mặt bị mất trộm là 1.400.000 đồng và tiền mua chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 8 phân là 9.230.000 đồng). Bà C không yêu cầu T hoàn trả lại. Anh Trương Văn L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Quốc T.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSBC ngày 22/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Cáo trạng số 37/CT-VKSBC ngày 22/01/2024 đối với bị cáo Phạm Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

Bị hại Trương Văn L vắng mặt tại phiên Toà, nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

+ Bà Vũ Thị Hồng C có mặt tại phiên toà trình bày: Bà đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 10.630.000 đồng, bà C không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho bà C số tiền này.

+ Bà Phạm Vũ MT vắng mặt tại phiên toà, nhưng quá trình điều tra đã có lời khai và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà MT trình bày là đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Quốc T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/6/2023, tại phòng trọ số 2, nhà trọ KL thuộc khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, bị cáo Phạm Quốc T đã có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại số tiền 1.400.000 đồng và 01 chiếc Lắc tay vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 8 phân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.405.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Phạm Quốc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKSBC ngày 22/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, thể hiện bản chất tham lam, tư lợi của bị cáo. Bị cáo T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với bị cáo T cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Quốc T là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thắm

Lê Thành Tâm

Nguyễn Thị T2 Nga